

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST

Ngày: 28/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp và bà Vũ Thị Minh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/HSST ngày 20/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1965 tại K.

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn X (đã chết); Con bà Bùi Thị R, sinh năm 1931; Vợ Bùi Thị X1, sinh năm 1962 và 02 con: lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 33/2008/HS-ST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xử phạt Bùi Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản án số: 30/2008/HS-ST ngày 23/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xử phạt Bùi Văn T 14 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2023, hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn N, sinh năm 1984 tại K.

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông Bùi Văn N1, sinh năm 1960; Con bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; Vợ Bùi Thị M, sinh năm 1984 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền sự: Ngày 05/9/2022 Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Bùi Văn N về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Mua các số lô, số đề”, (đã nộp phạt đầy đủ vào ngày 05/9/2022).

- Tiền án: Không.

Về nhân thân: Bản án số: 25/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xử phạt Bùi Văn N 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/07/2023, hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Văn K, sinh năm 1976 tại K.

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông Bùi Văn N2 (đã chết); Con bà Bùi Thị V, sinh năm 1956; Vợ Bùi Thị X2 (đã chết); Có 01 con, sinh năm 2004; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/07/2023, hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện K, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Bùi Thị V, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo (Bùi Văn T):*

+ Bà Phùng Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 08 giờ ngày 09/7/2023, Bùi Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực ngã ba thuộc địa phận khu T, thị trấn B, huyện K để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi, T gặp một người đàn ông về ngoài giống người nghiện đứng ở lề đường. Thượng đi lại gần hỏi “có hàng trắng không”, người đàn ông trả lời “có”, T nói “để lại cho tôi một triệu với”, người đàn ông nói “đưa tiền đây”, T đưa số tiền 1.000.000 đồng rồi nhận lại 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa ma túy.

Mua được ma túy, T cầm về nhà và sử dụng một phần, phần còn lại T dùng dao lam cắt giấy trắng thành nhiều mảnh, sau đó chia nhỏ số ma túy thành 16 gói nhỏ để khi có ai hỏi mua sẽ bán.

Để tránh bị phát hiện, T giấu các gói ma túy nói trên ở vị trí bên dưới tấm tôn bờ rào đặt trên nóc tủ gỗ ở bên trái sân nhà T.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô BKS 28P1 - 0948 đến nhà T, gặp T ở sân, N nói “Ông còn hàng trắng không để lại cho tôi một ít, đang vật quá”, T hỏi lại “Muốn bao nhiêu”, N nói “Cho hai trăm” rồi đưa số tiền 200 nghìn đồng cho T, T cầm tiền đưa lại cho N 02 gói giấy trắng chứa ma túy.

Mua được ma túy Nghi chia số ma túy trên thành 03 gói rồi cất giấu tại túi áo bên trái Nghi đang mặc sau đó điều khiển xe đi về. Trên đường về đến đoạn đường liên xóm thuộc địa phận xóm Đ, xã K, huyện K thì bị công an xã K và Công an huyện K đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói ma túy trên tại túi áo bên trái Nghi đang mặc. N khai mua của Bùi Văn T về sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn K điều khiển xe mô tô BKS 28B1 – 125.90 đến nhà T, khi gặp T ở sân, K nói “em có nhu cầu, anh để cho em hai trăm nghìn”, rồi K đưa cho T số tiền 200 nghìn đồng, T cầm tiền đưa lại cho K 02 gói giấy màu trắng chứa ma túy, K cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về đến đoạn đường tuyến C thuộc địa phận xóm V, xã K, huyện K thì bị tổ công tác Công an xã K và Công an

huyện K đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy. K khai mua của Bùi Văn T về sử dụng.

Căn cứ lời khai của Bùi Văn N và Bùi Văn K, ngày 09/7/2023 cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T, kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 12 gói giấy màu trắng bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy

+ Tại Bản kết luận giám định số: 309/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H ngày 12/7/2023, kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu G1, G2, G3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy bắt quả tang Bùi Văn N”, gửi giám định có tổng khối lượng 0,12g (không thấy mười hai gam), là ma túy, loại Heroine.

+ Tại Bản kết luận giám định số: 310-A/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H ngày 17/7/2023, kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu G1, G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn K”, gửi giám định có tổng khối lượng 0,14g (không thấy mười bốn gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu G3, G4, G5 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B”, gửi giám định có tổng khối lượng 0,11g (không thấy mười một gam), là ma túy, loại Heroine.

+Tại Bản kết luận giám định số: 310-B/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H ngày 29/9/2023, kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu từ G6 đến G14 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở B”, gửi giám định có tổng khối lượng 0,26g (không thấy hai mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu G1, G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn K”, gửi giám định đã được trả lời kết quả tại kết luận giám định số 310-A/KL-KTHS ngày 17/7/2023.

- Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu G3, G4, G5 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở

B”, gửi giám định đã được trả lời kết quả tại kết luận giám định số 310-A/KL-KTHS ngày 17/7/2023.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSKB, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố Bùi Văn N và Bùi Văn K đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Phần tranh tụng, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Phần phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn N và Bùi Văn K đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn N mức án từ 18 đến 21 tháng tù;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn K mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu GENZO, màu xanh - đen, BKS 28P1-0948 quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H1, nên không đề nghị xử lý.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng. Do vậy, đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu trắng, BKS 28B1-125.90 đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị V.

- Đối với số tiền 400 nghìn đồng do Bùi Văn T mua bán ma túy (Nghị; K) mà có, nên đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo (Thượng; N và K) đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo T; N và K không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T; N và K đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai nhận tội của Bùi Văn T; Bùi Văn N và Bùi Văn K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết quả giám định khối lượng chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ đến 11 giờ 30 phút, ngày 09/7/2023 N mua của T 02 gói nhỏ ma túy với giá 200 nghìn đồng, (0,12g) là ma túy, loại Heroine về để sử dụng và K mua của T 02 gói nhỏ ma túy với giá 200 nghìn đồng, (0,14g) là ma túy, loại Heroine về để sử dụng. Cả hai chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ người cùng vật chứng.

Qua lời khai của N và K, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ 12 gói nhỏ (0,37gam) là ma túy, loại Heroine. T khai, tổng khối lượng 0,63 g (không phải sáu ba gam) ma túy nêu trên T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu T, thị trấn B, huyện K về để bán kiếm lời. Nên có đủ cơ sở kết luận, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Bùi Văn N và Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bùi Văn T; Bùi Văn N và Bùi Văn K đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Thượng biết việc mua bán trái phép chất ma túy; N và K biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm, xong các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện không có tính chất đồng phạm, khác nhau về tội danh. Do vậy, phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện để tiếp tục cách ly các cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn N và Bùi Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Thượng đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giam; N từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Cả hai không lấy đó làm bài học, nay tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, T và N phải chịu mức án cao hơn so với K.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra Thượng thuộc đối tượng hộ nghèo; bố N được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn T, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 400 nghìn đồng do Bùi Văn T mua bán ma túy (Nghị; K) mà có, nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu GENZO, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 28P1 0948 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H1, nên không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc Nhà nước cấm sử dụng. Do vậy, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu trắng, BKS 28B1-125.90 là tài sản của bà Bùi Thị V, K điều khiển xe đi mua ma túy thì bà V không biết. Do đó, cần trả lại cho bà V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo T; N và K đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/7/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/7/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/7/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng K2 Công an tỉnh H mang tên Bùi Văn N.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng K2 Công an tỉnh H mang tên Bùi Văn K và Bùi Văn T.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu trắng, biển kiểm soát: 28B1-12590 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị V.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước từ Bùi Văn T số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 21/11/2023 giữa Cơ quan Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn N và Bùi Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (Thượng; N và K) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo T; N; K;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa